

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
TRƯỜNG THUẬN PHÁT**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THUẬN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG THUAN PHAT INVESTING
CONSTRUCTION TRADE AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRƯỜNG THUẬN PHÁT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110205151

3. Ngày thành lập: 12/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 4, Xã Đông Dư, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0866626255

Fax:

Email: haw.icb.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép, bán buôn quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán)	8299
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá; Khai thác cát, sỏi; Khai thác đất sét	0810
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2391
21.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
23.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
30.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
31.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
32.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
34.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ hoạt động nổ mìn	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU QUỲNH CHI	E32 Tổ 7 , Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	0011780063 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Thôn 4, Xã Đông Dư, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	0011880125 90	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

3	LÊ ĐOÀN PHÚC	Thôn Báo Đáp, Xã Kiêu Ky, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	012394456
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	
4	PHẠM HẢI HÀ	3 Nhà A3 TT Viện VSODQĐ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001084003584
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	
5	TRẦN ANH TUẤN	1/409 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001084027658
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU QUỲNH CHI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001178006354

Ngày cấp: 25/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: E32 Tổ 7, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: E32 Tổ 7, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội